

Số: 1044/HDLS-GDĐT-STC

Hải Phòng, ngày 19 tháng 8 năm 2024

HƯỚNG DẪN LIÊN SỞ

Thực hiện thu và sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng từ năm học 2024-2025

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước và Văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo hàng năm;

Thực hiện Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng từ năm học 2024 - 2025. Liên Sở: Giáo dục và Đào tạo - Tài chính hướng dẫn cụ thể một số nội dung như sau:

I. MỨC THU HỌC PHÍ

Thực hiện mức thu học phí từ năm học 2024 - 2025 theo Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng cho đến khi có văn bản mới quy định về mức thu học phí.

II. THU, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG HỌC PHÍ

1. Thu học phí

Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập học phí được thu tối đa 9 tháng/năm và thu định kỳ hàng tháng. Trong trường hợp người học tự nguyện, nhà trường có thể thu một lần cho cả kỳ hoặc cả năm học.

Trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng thì học phí được thu theo số tháng thực tế (*bao gồm cả thời gian tổ chức dạy học trực tuyến hoặc bố trí thời gian học bù tại trường*); không thu học phí trong thời gian không tổ chức dạy học.

Cơ sở giáo dục công lập thực hiện lập dự toán thu, chi học phí, thuyết minh cơ sở tính toán và xây dựng phương án sử dụng gửi cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan tài chính cấp cùng cấp theo quy định; Có trách nhiệm tổ chức thu học phí theo chứng từ quy định và nộp học phí vào Ngân hàng Thương mại hoặc Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch theo khoản 4 Điều 12 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Quản lý và sử dụng học phí

2.1. Nguyên tắc chung

Cơ sở giáo dục công lập sử dụng học phí theo mức tự chủ tài chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và tổng hợp vào báo cáo tài chính hằng năm của cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.

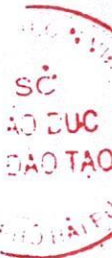
Cơ sở giáo dục thực hiện quản lý các khoản thu, chi học phí theo chế độ kế toán, kiểm toán, thuế và công khai tài chính theo quy định của pháp luật; thực hiện theo yêu cầu về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp.

Cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh hoặc xét tuyển phải công khai mức thu học phí cho từng năm học, cấp học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

Cơ sở giáo dục có trách nhiệm công khai mức thu học phí; công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng theo quy định; công khai chính sách miễn, giảm học phí và mức thu, miễn giảm học phí trong trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng.

2.2. Sử dụng học phí

Số thu học phí là một trong các khoản thu xác định mức tự chủ tài chính của đơn vị theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó, các cơ sở giáo dục công lập căn cứ phương án tự chủ



tài chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt để xây dựng phương án sử dụng số thu học phí theo quy định. Đồng thời, lưu ý sử dụng tối thiểu 40% số chênh lệch thu lớn hơn chi để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương (sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định).

III. Chế độ miễn, giảm và hỗ trợ chi phí học tập

Chế độ miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập thực hiện theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ.

Đối với đối tượng trẻ em mầm non 05 tuổi, từ năm học 2024-2025 được miễn học phí (được hưởng từ ngày 01/9/2024) theo quy định tại khoản 6 Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ.


Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, phản ánh kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính để được hướng dẫn cụ thể./.

SỞ TÀI CHÍNH
GIÁM ĐỐC



Lương Văn Công

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
GIÁM ĐỐC



Bùi Văn Kiệm

Nơi nhận:

- HĐND TP, UBND TP (để b/c);
- UBND các quận, huyện;
- KBNN Hải Phòng (để phối hợp);
- P.GD&ĐT, P.TC-KH các quận, huyện;
- Các cơ sở GD&ĐT công lập;
- Lưu 2 Sở: GD&ĐT, TC.

